

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST

Ngày: 30/9/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hứa Đình Hiền.

2. Bà Vũ Thị Kim Quỳnh.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 71/2022/HSST ngày 07/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Bùi Viết H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 9 năm 1980, tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, phường Đ, thành phố B1, tỉnh B; chỗ ở: Tổ 11, phường S, thành phố B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Viết H1 và bà Trần Thị H2 (đã chết); vợ con: Chưa có; tiền án: Có 01 (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2014/HS-ST ngày 22/8/2014 của Tòa án nhân dân thị xã B1 (nay là thành phố B1) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hình phạt phạt bổ sung phạt tiền 5.000.000 đồng) chưa được xóa án tích; tiền sự: Có 01 (Ngày 21/6/2021, bị Công an phường Đ, thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng, ngày 21/6/2022 nộp xong tiền phạt).

Nhân thân: Ngày 20/3/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã B1 (nay là thành phố B1) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/11/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã B1 (nay là thành phố B1) xử phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 31/7/2007, bị UBND thị xã B1 (nay là thành phố B1) ra

Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Ngày 30/11/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm và xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đều đã được xóa án tích và tiền sự.

Bị tạm giam từ ngày 08/7/2022 đến nay. Có mặt.

**\* Bị hại:**

1. Bà **Ngô Thị H3**, sinh năm 1978; trú tại: Tổ 11, phường S, thành phố B1, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1973; trú tại: Tổ 11, phường S, thành phố B, tỉnh B. Vắng mặt.

3. Ông **Phạm Duy Th**, sinh năm 1972; trú tại: Tôn Th, xã Qu, huyện B2, tỉnh B. Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1958; trú tại: Tổ 4, phường Đ, thành phố B1, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Bà **Ngô Thị H4**, sinh năm 1972; trú tại: Tổ 9, phường Đ, thành phố B, tỉnh B. Vắng mặt.

3. Ông **Nguyễn Thế Kh**, sinh năm 1971; trú tại: Tổ 11, phường S, thành phố B1, tỉnh B. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong thời gian ngày 29/5/2022 và ngày 04/7/2022, Bùi Viết H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

*Lần thứ nhất:* Khoảng 19 giờ ngày 29/5/2022, Bùi Viết H một mình đi bộ từ phòng trọ tại tổ 11, phường S, thành phố B đến nhà kho chứa đồ phế liệu của bà Ngô Thị H3 cách phòng trọ của H khoảng 300m với mục đích tìm bà H3 để hỏi bán đồ phế liệu. Khi đến nơi, H thấy cửa kho đã khoá, không có người trông coi, xung quanh vắng vẻ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H trèo qua hàng rào để vào trong kho, sau khi vào trong H quan sát xung quanh thấy 01 bình ắc quy nhãn hiệu PINACO dongnai N70, loại 12V-70AH, mặt trên màu đen, vỏ nhựa màu trắng, có một quai xách đã qua sử dụng dạng phế liệu, H dùng tay xách lấy bình chiếc ắc quy rồi đi ra hàng rào, quan sát không thấy có người nên H nhấc chiếc ắc quy đưa ra ngoài hàng rào và thả rơi xuống đất, sau đó H trèo qua hàng rào ra ngoài. Sau khi ra ngoài H mang chiếc bình ắc quy đến điểm thu mua phế liệu của ông Nguyễn Thế Kh, tại tổ 11, phường S, thành phố B1 và nói với ông Kh về việc mình muốn bán chiếc bình ắc quy thì ông Kh đồng ý mua, sau khi cân xác định được khối lượng là 19kg ông Kh đã trả cho H tổng số tiền 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

*Lần thứ hai:* Khoảng 18 giờ ngày 04/7/2022, H một mình đi bộ từ phòng trọ tại tổ 11, phường S, thành phố B1 đến khu vực tổ 4, phường Đ, thành phố B1, khi đi qua công trình xây dựng nhờ ở của ông Nguyễn Văn L tại đường Kon T thì thấy công trình đang xây dựng dở, không có người trông coi, nhà không có cửa mà chỉ dùng tấm bạt bằng nilon quây lại nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi đến gần tấm bạt và vén tấm bạt lên rồi chui vào trong công trình tìm kiếm tài sản, tại tầng 1 H không tìm thấy gì, khi lên tầng 2 H thấy có 02 (hai) chiếc xà beng bằng sắt có một đầu nhọn và một đầu dẹt (một chiếc dài 1,5m và một chiếc dài 1,3m) và 01 (một) chiếc xà cày bằng sắt dài 80cm được dựng ở góc tường là tài sản ông Phạm Duy Th thợ đang xây dựng công trình để tại đây nên đã lấy rồi lấy dây bó lại mang xuống tầng 1, quan sát bên ngoài không có ai H cho lên vai vác rồi đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Ngô Thị H4, tại tổ 9, phường Đ, thành phố B1 bán và nói với bà H4 về việc mình muốn bán xà beng, xà cày thì bà Hợp đồng ý mua, sau khi cân xác định được khối lượng bà H4 đã trả cho H số tiền là 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 136 ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố B1 kết luận: giá trị 01 (một) chiếc ắc quy đã qua sử dụng dạng phế liệu, nhãn hiệu PINACO dongnai N70, loại 12V-70AH, mặt trên màu đen, vỏ nhựa màu trắng, khối lượng 19kg là 361.000đ (Ba trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 178 ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: tổng giá trị 02 (hai) chiếc xà beng bằng sắt có một đầu nhọn và một đầu dẹt (một chiếc dài 1,5m và một chiếc dài 1,3m) cùng 01 (một) chiếc xà cày bằng sắt dài 80cm đều đã qua sử dụng là 275.000đ (Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSTP ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Bùi Viết H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

**Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: **Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.**

**Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.**

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

\* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.*

**[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng:** Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:** Tại phiên tòa bị cáo Bùi Viết H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Trong ngày 29/5/2022 và ngày 04/7/2022, Bùi Viết H đã 02 lần trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

*Lần thứ nhất:* Khoảng 19 giờ ngày 29/5/2022, tại tổ 11, phường S, thành phố B1, tỉnh B, Bùi Viết H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc ắc quy đã qua sử dụng dạng phế liệu, nhãn hiệu PINACO dongnai N70 loại 12V-70AH, khối lượng 19kg, trị giá 361.000đồng là tài sản thuộc sở hữu của bà Ngô Thị H3, ông Nguyễn Văn T, sau đó mang bán cho ông Nguyễn Thế Kh được số tiền 320.000đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

*Lần thứ nhất:* Khoảng 18 giờ ngày 04/7/2022, tại tổ 4, phường Đ, thành phố B1, tỉnh B, Bùi Viết H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 02 chiếc xà beng và 01 chiếc xà cây đã qua sử dụng, tổng trị giá 275.000đồng là tài sản thuộc

sở hữu của ông Phạm Duy Th, sau đó mang bán cho bà Ngô Thị H4 được số tiền 180.000đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là dưới 2.000.000 đồng nhưng trước thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi chiếm đoạt tài sản lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 20/3/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã B1 (nay là thành phố B1) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/11/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã B1 (nay là thành phố B1) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/7/2007, bị UBND thị xã B1 (nay là thành phố B1) ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Ngày 30/11/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm và xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đều đã được xóa án tích và tiền sự. Bị cáo có 01 tiền án (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2014/HS-ST ngày 22/8/2014 của Tòa án nhân dân thị xã B1 (nay là thành phố B1) đã xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng) chưa được xóa án tích. Bị cáo có 01 tiền sự (Ngày 21/6/2021, bị Công an phường Đ, thành phố B1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng, ngày 21/6/2022 nộp xong tiền phạt).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

\* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung “Phạt tiền” đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ngô Thị H3, ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm; bị hại ông Phạm Duy Th chưa được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị

cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế Kh không yêu cầu cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua tài sản bị cáo trộm cắp trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc ắc quy đã qua sử dụng dạng phế liệu, nhãn hiệu PINACO dongnai N70, loại 12V-70AH, mặt trên màu đen, vỏ nhựa màu trắng, khối lượng 19kg. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại bà Ngô Thị H3, ông Nguyễn Văn T là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 02 (hai) chiếc xà beng bằng sắt và 01 (một) chiếc xà cày bằng sắt đều đã qua sử dụng, sau khi mua của Bùi Viết H, bà Ngô Thị H4 đã bán lại cho một người đàn ông không quen biết vào sáng ngày 05/7/2022. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

\* Đối với bà Ngô Thị H4, ông Nguyễn Thế Kh là người đã mua tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại, qua điều tra xác định bà H4, ông Kh không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp rồi mang đi bán nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự.

\* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo Bùi Viết H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Viết H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 08/7/2022.

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. **Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.**

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSĐT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THAM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Dương**